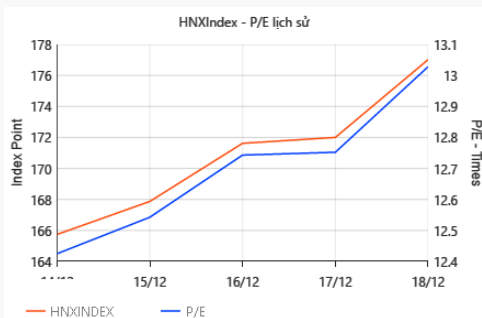


VN-INDEX



Điểm số	1067.46
Tuần qua (WoW)	2.06%
Từ đầu năm (YTD)	11.08%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	15.28%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	18.59%
P/E	17.12
P/B	2.23

HNX -INDEX



Điểm số	177.07
Tuần qua (WoW)	9.09%
Từ đầu năm (YTD)	72.73%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	35.58%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	26.19%
P/E	14.08
P/B	1.25

RUNG LẮC VỚI THANH KHOẢN CAO

CVPT: Võ Thế Vinh

Sự hưng phấn của thị trường đang giảm nhiệt dù VN-Index tăng 2.06%wow và cho thấy sự rung lắc tại vùng giá hiện tại trong phần lớn tuần trước. Các nhà đầu tư cá nhân trong nước, nhóm dẫn dắt giai đoạn vừa qua, cho thấy sự e dè với nhiều cổ phiếu trụ đã tăng giá mạnh và với kỳ đầu tư thường ngắn, 1 phần dòng tiền đang tìm sang nhóm small-cap và mid-cap với mục tiêu đầu cơ ngắn hạn.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Giao dịch: Chúng tôi không thực hiện đề xuất thêm vị thế mới nào trong thời điểm thị trường cho thấy sự phản ứng tại một số vùng cản. Hiện trong danh mục có **CKG, POS, DRI** là cần theo dõi và canh chốt lời do giá đã sắp đạt ngưỡng mục tiêu. **SMC** đã vượt giá mục tiêu với mức lãi 51.7% nhưng vẫn có thể nắm giữ do xu hướng tăng ngắn hạn vẫn đang khá mạnh, canh chốt lời khi có dấu hiệu đảo chiều.

Danh mục Nắm giữ: nhóm Ngân hàng **ACB, VPB, MBB** đang cho thấy sự dẫn dắt, các cổ phiếu Ngân hàng trong danh mục hiện đều đã vượt giá mục tiêu, đặc biệt VPB và MBB hiện vượt khoảng 15.5%. Tuy nhiên chúng tôi đang đánh giá lại triển vọng nhóm Ngân hàng với khả năng vẫn có thể tiếp tục nắm giữ nhóm này trong danh mục.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

CVPT: Đỗ Trung Nguyên

Xu hướng tăng vẫn đang duy trì nhưng rủi ro hiện tại về một giai đoạn suy yếu ngắn là hoàn toàn có thể xảy ra. Do đó, việc nắm giữ trung dài hạn vẫn là phù hợp nhưng cũng cần chú ý, còn việc mở mới các vị thế ngắn hạn cần thật sự cẩn trọng để tránh việc vừa mua xong thì lỗ.

Nội dung	Tr.	News focus	Tr.
Danh mục Khuyến nghị	2	Factset	6
Nhận định chiến lược	3	Lịch đầu tư tuần tới	14
PTKT VN-Index	5		

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Thời hạn: 3-6 tháng
Danh mục Trading cần đảm bảo thực hiện cutloss đúng mức giá để quản trị rủi ro.

Mã cổ phiếu	Vùng giá mua	Ngày ra khuyến nghị	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
SFI	30,700 – 32,500	09/12/2020	48,000	29,200	1:5	-1.5%
SAC	8,800 – 9,500	01/12/2020	14,700	8,300	1:4	-3.2%
SGP	10,500 – 11,000	01/12/2020	18,500	9,500	1:5	4.6%
PGV	15,000 – 16,000	23/11/2020	25,500	13,700	1:4	-1.3%
CKG	10,700 – 11,200	19/11/2020	14,300	10,300	1:3.5	22.8%
POS	11,500 – 12,600	18/11/2020	19,000	9,950	1:2.5	37.3%
LSS	7,100 – 7,500	17/11/2020	12,000	6,400	1:4	3.9%
PXS	6,000 – 6,400	17/11/2020	11,000	5,300	1:4	13.3%
HAG	4,500 – 4,700	13/11/2020	8,000	4,250	1:7	10.4%
SMC*	11,200 – 12,000	30/10/2020	16,000	11,000	1:4	51.7%
DRI	5,000 – 5,500	20/10/2020	10,500	4,200	1:4	38.2%
LDG	6,600 – 6,800	22/10/2020	10,300	6,100	1:5	14.3%

Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Thời hạn: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Giá thời điểm khuyến nghị	Ngày ra khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside ban đầu	Upside còn lại	Mức vượt mục tiêu
ACB*	22,500	28/09/2020	Nắm giữ	27,400	21.8%	-	3.7%
VPB*	22,800	28/09/2020	Nắm giữ	27,400	15.4%	-	15.5%
MBB*	17,087	28/09/2020	Nắm giữ	20,000	17.0%	-	15.5%
MWG	73,470	31/07/2020	Nắm giữ	123,000	67.4%	7.0%	-
PNJ*	51,000	31/07/2020	Nắm giữ	74,200	15.0%	-	4.2%
DHC*	45,300	30/10/2020	Giảm tỷ trọng	50,700	11.9%	-	17.2%
VHM	76,600	16/11/2020	Nắm giữ	88,315	15.3%	3.5%	
SBT	18,500	02/11/2020	Mua	22,200	20.0%	12.1%	

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC
CVPT: Võ Thế Vinh
THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Thị trường tiếp tục có 1 tuần tăng điểm tích cực với thanh khoản tăng khá mạnh về giá trị trên cả 2 sàn. Nhóm cổ phiếu small-cap đã cho thấy sự bùng nổ khi chỉ số VN-Smallcap là chỉ số đạt mức tăng mạnh nhất 4.79% trong tuần qua, theo sau là Midcap trước khi đến VN30.

Ngành Dịch vụ tài chính, dẫn dắt bởi nhóm Công ty Chứng khoán, là nhóm tăng mạnh nhất tuần. Bên cạnh largecap như SSI +13.8% wow, VND +18.38% thì các cổ phiếu chứng khoán smallcap tiêu biểu là SBS +80.17%, APS+27.78% tăng mạnh với thanh khoản thấp. Ngành Tài nguyên cơ bản cũng đang được dẫn dắt bởi nhóm Thép và các mã small cũng vượt trội cổ phiếu đầu ngành trong tuần. Cụ thể, SMC +22.15%, TLH +18.77% tăng mạnh trong khi HPG giảm nhẹ. Cùng ngành thì bên cạnh Thép, nhóm Khai khoáng có MSR +9.4% cũng đáng chú ý. Ngành Ngân hàng vẫn cho thấy đây sẽ là nhóm dẫn dắt và quyết định cho khả năng VN-Index vượt qua các ngưỡng cản quan trọng. Nhóm các NHTM cổ phần đang thể hiện xu hướng tăng mạnh hơn với TCB+13.84%, VPB +11.84%, TPB +11.66% và cả KLB ở sàn Upcom với mức tăng +18.62%. Nhóm duy nhất điều chỉnh tuần qua là Truyền Thông nhưng chủ yếu gồm các cổ phiếu tại Upcom có thanh khoản thấp.

Trong bối cảnh thị trường đang lên mức đỉnh cao mới, cả khối ngoại lẫn tự doanh các công ty chứng khoán đều bán ròng tương đối mạnh trong tuần qua lần lượt 2,218 tỷ và 588 tỷ. Nhóm này đã thể hiện sự thận trọng khi thị trường tiếp cận vùng giá cao. Đáng chú ý, TMS là cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất, mức tăng trong tuần của TMS cũng đạt đến 32.59%.

Vĩ mô Việt Nam.

Mỹ đã thực hiện xếp Việt Nam và Thụy Sĩ vào nhóm thao túng tiền tệ trong tuần qua, mở cửa khả năng chính quyền hiện tại của Tổng thống Trump có thể thực hiện áp một số sắc thuế trước khi chuyển giao quyền lực. Dưới áp lực này, Việt Nam Đồng sẽ có thể mạnh lên so với Đô la Mỹ trong 2021. Chúng ta sẽ cần chờ động thái áp thuế thực tế được áp dụng để đánh giá tác động.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Các thị trường cổ phiếu tiếp tục tăng điểm trong tuần qua dưới tác động chung của thông tin vaccine và gói kích thích tại Mỹ. Chỉ có chỉ số của Malaysia giảm trong tuần. Đây là chỉ số thường có vận động cùng chiều với VN-Index nhưng đã không duy trì được sức mạnh trong tuần này. Đàm phán Brexit vẫn chưa cho thấy 1 sự tiến triển trong khi số liệu của Nikkei cho thấy lượng doanh nghiệp phá sản toàn cầu đã tăng gấp đôi, mặc dù vậy thì spread của trái phiếu doanh nghiệp (so với trái phiếu phi rủi ro) lại tiếp tục duy trì ở mức đáy lịch sử. Bên cạnh thị trường cổ phiếu, chúng tôi nhận thấy xu hướng hồi phục mạnh mẽ của giá hàng hóa là Kim loại như Nhôm, Thép, Đồng trong năm nay.

VNINDEX

CVPT: Đỗ Trung Nguyên



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX kết thúc tuần vừa qua tăng 2.1%, mức tăng vẫn là tương đối tốt. Mở cửa tuần tạo khoảng trống (gap) tăng và cũng là mức thấp nhất tuần, đóng cửa tuần là mức đóng cửa của ngày thứ sáu và rất gần với mức cao nhất tuần (cũng thiết lập trong ngày thứ sáu). Khối lượng giao dịch trong cả tuần là rất lớn.

Phần lớn biên độ tăng trong tuần được tạo ra bởi ngày giao dịch đầu tuần thứ hai. Trong khi diễn biến chủ đạo trong 4 ngày còn lại là đi ngang. Với hai ngày giảm là thứ ba và thứ năm xen kẽ hai ngày tăng điểm còn lại. Điều đáng chú ý là các ngày giảm điểm đi kèm khối lượng giao dịch lớn hơn trung bình trong khi với các ngày tăng điểm thì khối lượng giao dịch lại mỏng hơn đáng kể.

Về tổng quan, chúng tôi cho rằng VNINDEX hiện tại đã phản ứng sớm, nếu so với vùng cản dự kiến trước đó là 1,080 thì chỉ số chung đã phản ứng tại 1,070. Tuy nhiên, điều này cũng không có gì quá bất ngờ. Trong trường hợp đà suy yếu nói rộng và biên độ giảm gia tăng thì chúng ta sẽ có một cú retest lại đường thanh khoản trung hạn nối các đỉnh từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2020, và điều đó cũng là hoàn toàn chấp nhận được. Lực mua giá cao đang bị suy yếu và một vùng điểm thấp hơn có thể là cần thiết để kích thích lực mua quay trở lại.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,010
	1,040
Kháng cự	1,070
	1,200

TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

CVPT: Trần Thị Hồng Nhung

Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex - PGB VN

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) thông báo 24/12 là ngày giao dịch đầu tiên của 300 triệu cổ phiếu PGBank với mã PGB. Giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là 15.500 đồng/cp.

PGBank có vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng. Ngân hàng có một cổ đông lớn là Petrolimex, đang nắm 120 triệu cổ phần, tương đương 40%.

PGBank từng nằm trong kế hoạch M&A của nhiều ngân hàng. Tại phiên họp thường niên năm 2018, PGBank và HDBank từng công bố phương án sáp nhập, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có tiến triển. Trước đó, PGBank cũng có giai đoạn muốn M&A cùng VietinBank nhưng không có kết quả.

PRE-LISTING VIEW

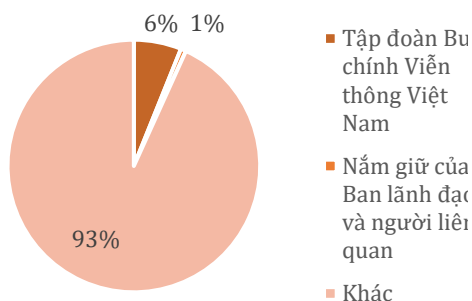
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – MSB VN

Ngày 23/12/2020 tới đây, ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam sẽ niêm yết 1.175 tỷ cổ phiếu trên sàn HOSE với mức giá tham chiếu 15,000VND/cổ phiếu (tương ứng với P/B là 1.09, P/E TTM 12 là 11.7).

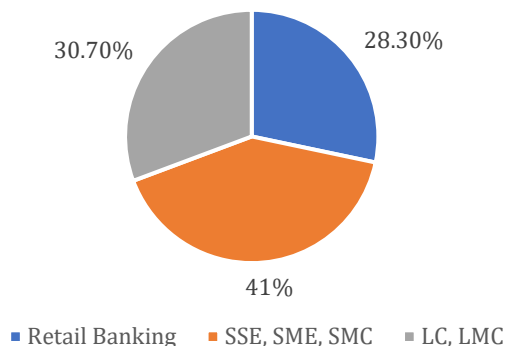
Một số nét chính về ngân hàng:

- MSB hiện hoạt động với vốn điều lệ 11,750 tỷ đồng.
- Sở hữu 2 công ty con là: FCCOM (công ty tài chính tiêu dùng) và MSB AMC (hoạt động xử lý nợ).

Cơ cấu sở hữu



Cơ cấu dư nợ

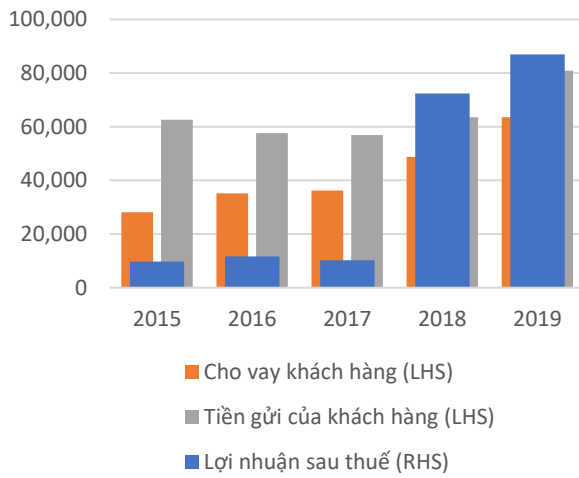


- Tỷ trọng khách hàng doanh nghiệp lớn tăng mạnh trong 9 tháng đầu năm,
- Ngân hàng chiếm thị phần nhỏ trong tổng dư nợ của nền kinh tế (khoảng 0.87%) với 2 triệu khách hàng cá nhân và 40,000 khách hàng doanh nghiệp.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận tương đối tốt 30%/năm.
- Hiệu quả hoạt động kinh doanh không quá ấn tượng so với mặt bằng chung: ROA, ROE, NIM thấp hơn trung bình chung toàn ngành; Tỷ lệ CASA 22% (tầm trung trong khối ngân hàng); CIR hiện còn cao (trên 50%).

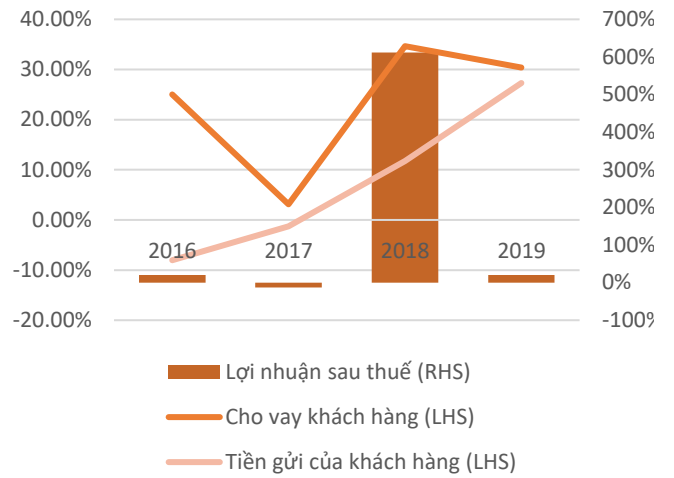
	2015	2016	2017	2018	2019	TTM Q3/2020
ROE %	1.01%	1.03%	0.89%	6.31%	7.28%	9.74%
ROA trước dự phòng %	0.66%	1.94%	1.15%	1.43%	1.50%	1.82%
ROA %	0.11%	0.14%	0.12%	0.69%	0.71%	0.94%
Biên lãi suất ròng (NIM)	1.83%	2.69%	1.89%	2.79%	2.47%	3.10%
Lợi suất trung bình của Tài sản sinh lời	10.57%	7.58%	7.21%	7.23%	6.92%	7.19%
Chi phí Tài chính trung bình (COF)	-8.41%	-4.96%	-5.24%	-4.29%	-4.32%	-4.04%
Thu nhập ngoài lãi/ Thu nhập từ lãi	48.17%	66.64%	102.70%	61.26%	52.59%	36.14%
Tỷ lệ Chi phí/Thu nhập (CIR)	-72.54%	-49.86%	-63.61%	-61.99%	-53.07%	-39.22%

- MSB hiện đã hoàn thành 3 trụ cột của Basel II với tỷ lệ CAR đến cuối quý 3/2020 là 10.61%.
- Trong năm 2020, MSB dự kiến ghi nhận LNTT khoảng 2,200-2,300 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng trưởng 86% so với năm 2019. Tín dụng dự kiến đạt 81,500 tỷ đồng, tăng trưởng 29% so với năm 2019.

Hoạt động kinh doanh (Tỷ VND)



Tăng trưởng ngân hàng



Kế hoạch năm 2021:

- Dự kiến ký hợp đồng hợp tác bảo hiểm độc quyền trong quý 1/2021. Với tỷ lệ AP hiện tại (50 tỷ/tháng), MSB dự kiến sẽ thu về được upfront phí đáng kể.
- MSB dự kiến thoái vốn toàn bộ hoặc một phần FCCOM.

Nhận định: Dù hoạt động với quy mô tương đối nhỏ, ngân hàng cho thấy tốc độ tăng trưởng tốt trong giai đoạn 2015-2020. Bên cạnh kỳ vọng thu nhập mở rộng trong bối cảnh nền kinh tế hồi phục sau dịch trong giai đoạn 2021-2022, thu nhập từ upfront phí và thoái vốn FCCOM là catalyst đối với tăng trưởng lợi nhuận của ngân hàng.

Cổ phiếu MSB sẽ bắt đầu giao dịch từ ngày 23/12 tới đây, diễn biến về giá và thanh khoản sau một thời gian giao dịch sẽ phản ánh rõ nét hơn về sức hấp dẫn của cổ phiếu trên thị trường cũng như kỳ vọng của giới đầu tư về ngân hàng.

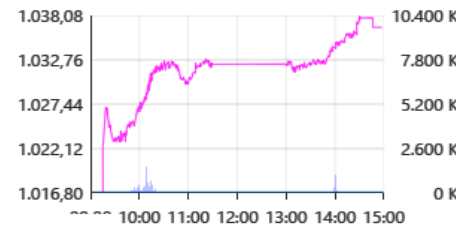
Là một cổ phiếu mới lên sàn và chưa cho thấy sức mạnh nội tại nổi trội so với nhóm còn lại trong ngành, chúng tôi không đưa ra mức giá khuyến nghị ban đầu cho cổ phiếu MSB và duy trì quan điểm “THEO DÕI” đối với cổ phiếu này.

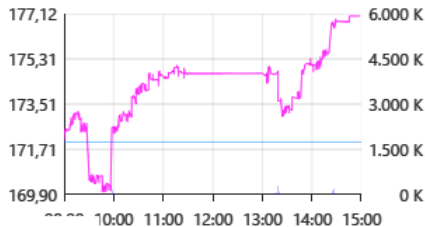
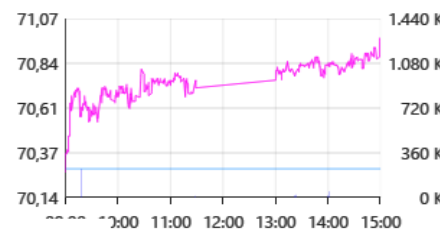
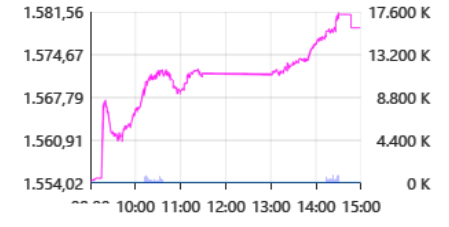
FACTSET - THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG PHIÊN ĐÓNG CỬA TUẦN TRƯỚC

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1067.46	+1.49%	+15.69	623.64	13237.9	301	62	129
Vn30 - Index	1036.65	+1.94%	+19.70	203.37	6475.4	25	5	0
Vn - Mid	1177.56	+1.81%	+20.97	207.91	3664.2	43	3	24
HNX - Index	177.02	+2.92%	+5.02	92.44	1136.8	120	57	59
Upcom - Index	70.95	+0.94%	+0.66	63.28	805.8	166	81	121
VNX-ALL	1578.99	+1.58%	+24.59	631.50	13332.5	253	65	105

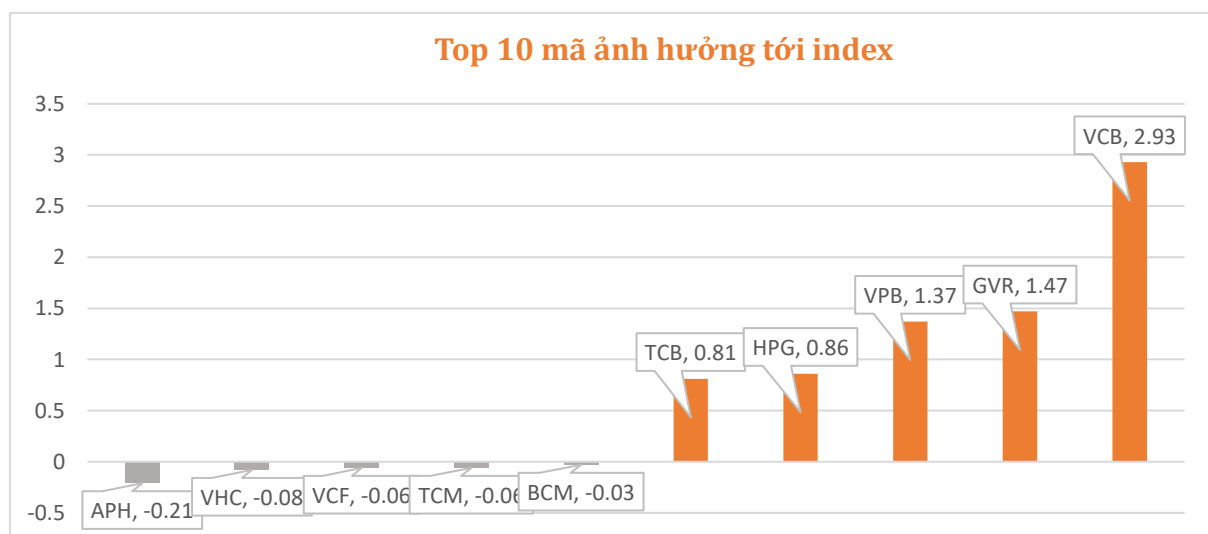
BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN

VN-INDEX

VN30

VN-MID

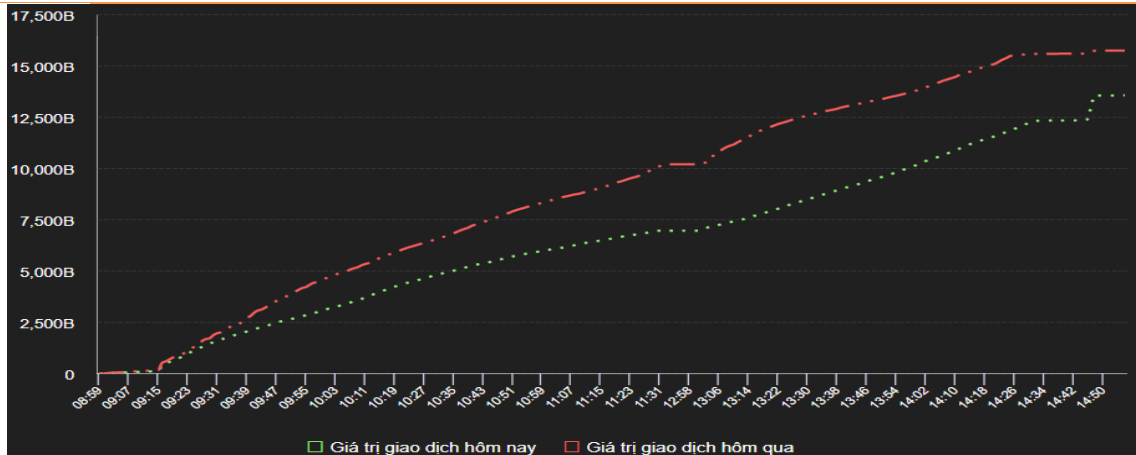
HNX-INDEX

UPCOM

VNX-ALL


CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG LÊN INDEX

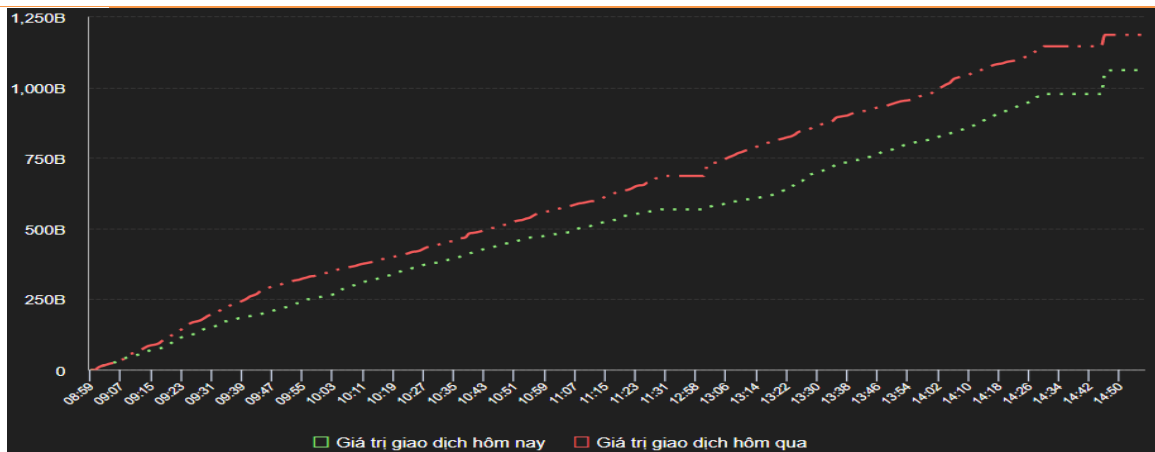


THANH KHOẢN

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	13,237.95	-8.90%	623.64	-6.63%



HNX	1136.87	-7.44%	92.44	-19.55%
------------	----------------	---------------	--------------	----------------



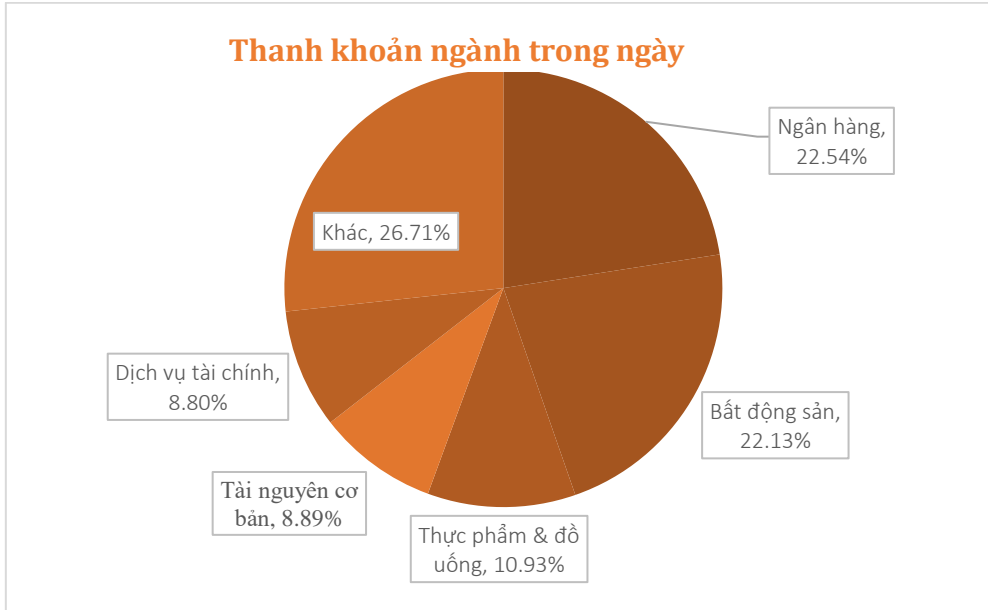
Thanh khoản theo thời gian trong ngày. Đơn vị: Tỷ Đồng (B)

Đường xanh lá: Giá trị giao dịch phiên hôm nay. Đường Đỏ: Giá trị giao dịch phiên liền trước.

CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)	Top GTGD (tỷ đồng)	Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)	Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)
STB 25.11	HPG 764.35	TTB 562.1%	L14 +10%	APH -7.0%
HPG 19.96	TCB 441.34	ACM 445.7%	THD +10%	TCM -6.3%
MBB 17.50	STB 425.89	GEG 292.2%	VIX +9.8%	VHC -3.6%
ITA 15.63	MBB 396.36	IJC 235.9%	GEG +7.0%	GIL -2.0%
HUT 15.41	SSI 386.08	HDB 227.8%	HDC +7.0%	CMX -1.9%

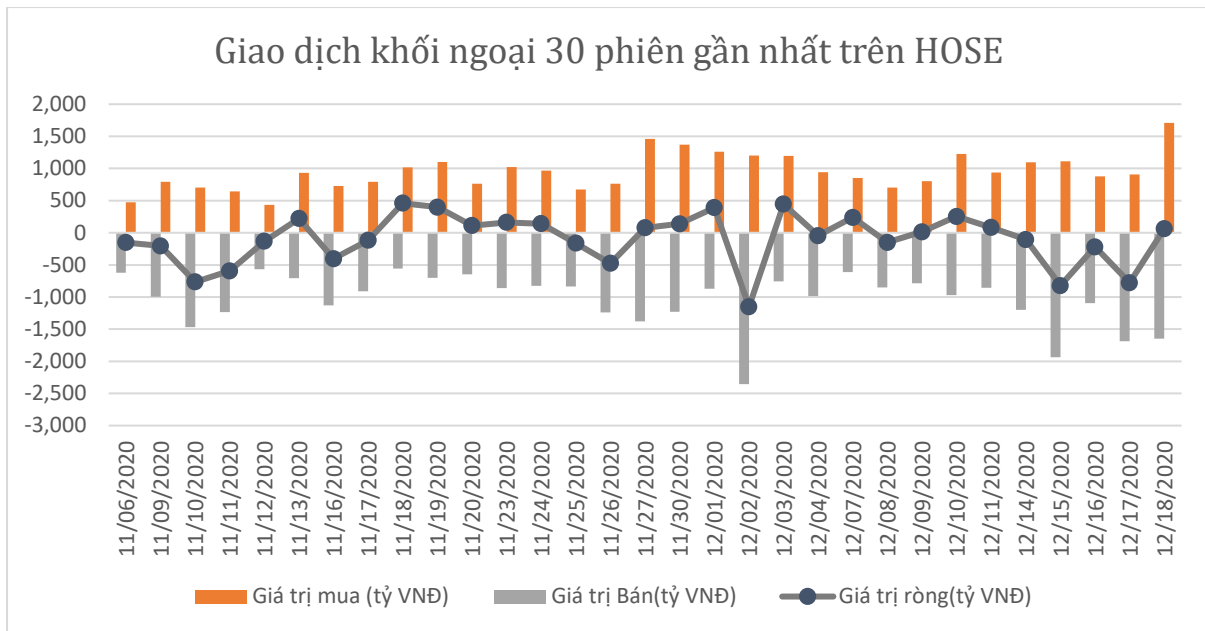
NHÓM NGÀNH



GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

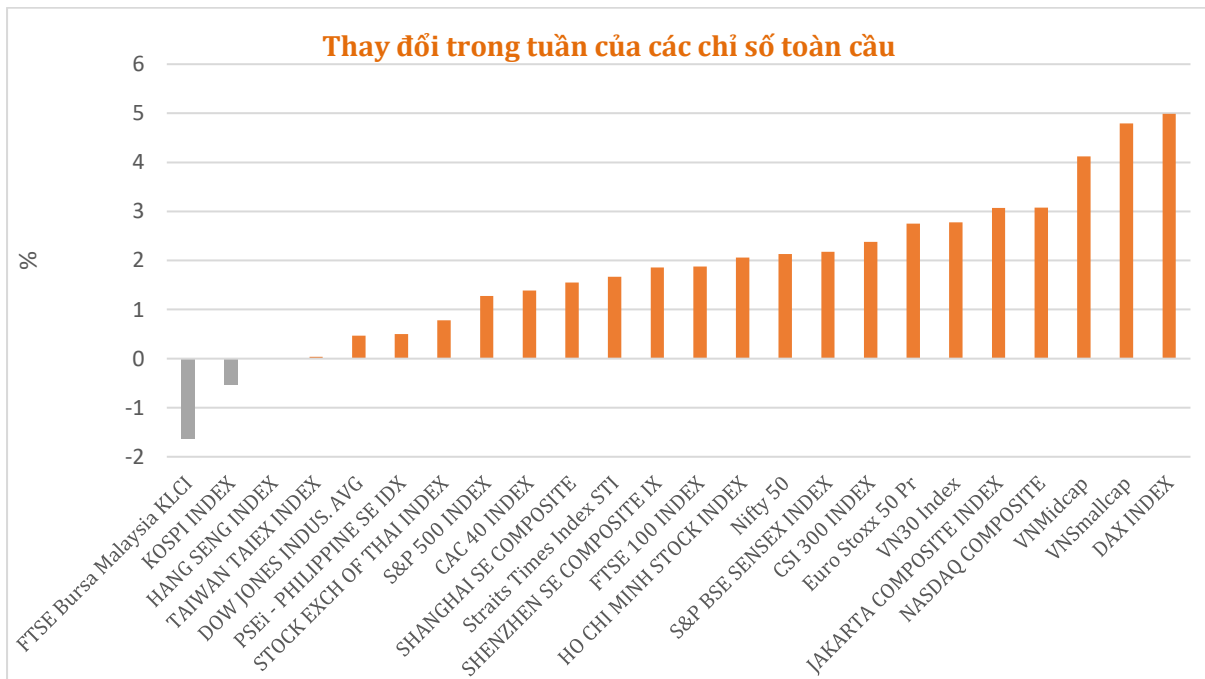
Trên HOSE mua ròng 61.10 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 0.58 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
TPB	124.52	HPG	120.39
MBB	58.34	VNM	116.59
VHM	51.87	VJC	36.17
VRE	51.79	POW	33.78
BID	44.99	BVH	28.83

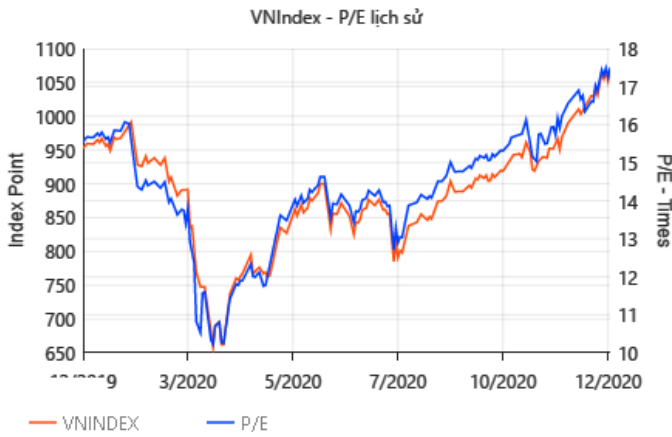


FACTSET - DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

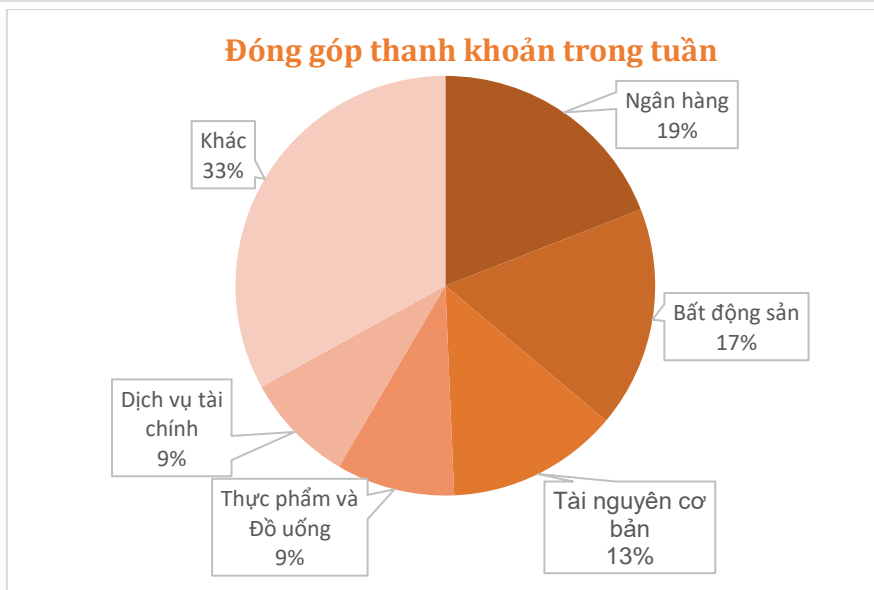
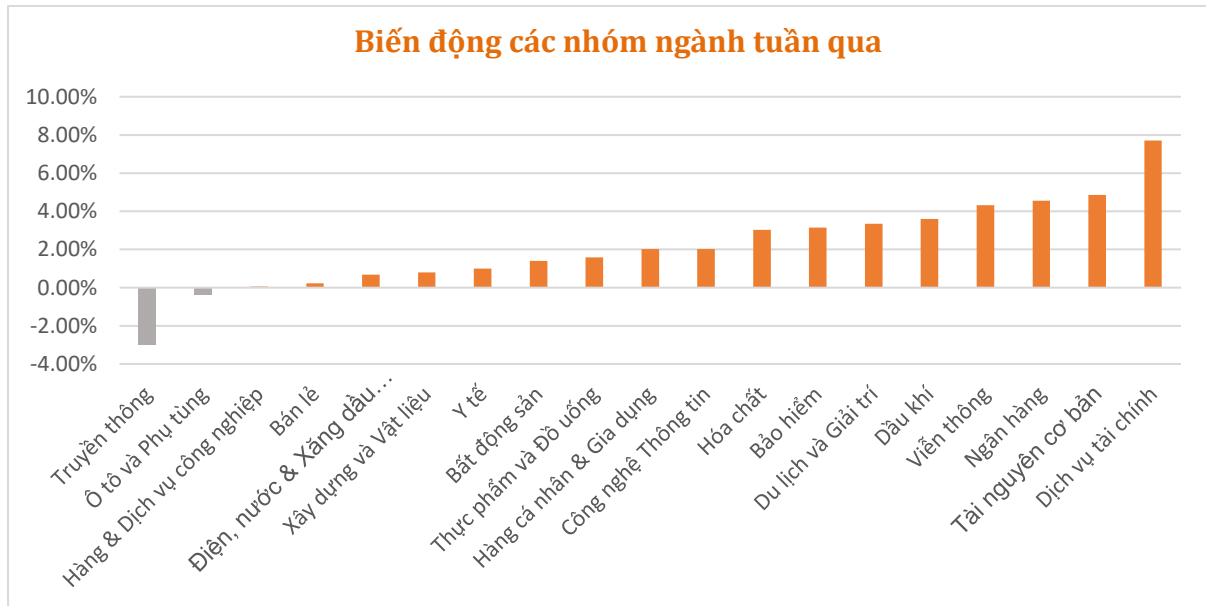
BIẾN ĐỘNG TRONG TUẦN CỦA CÁC THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU CHÍNH VÀ VN-INDEX



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

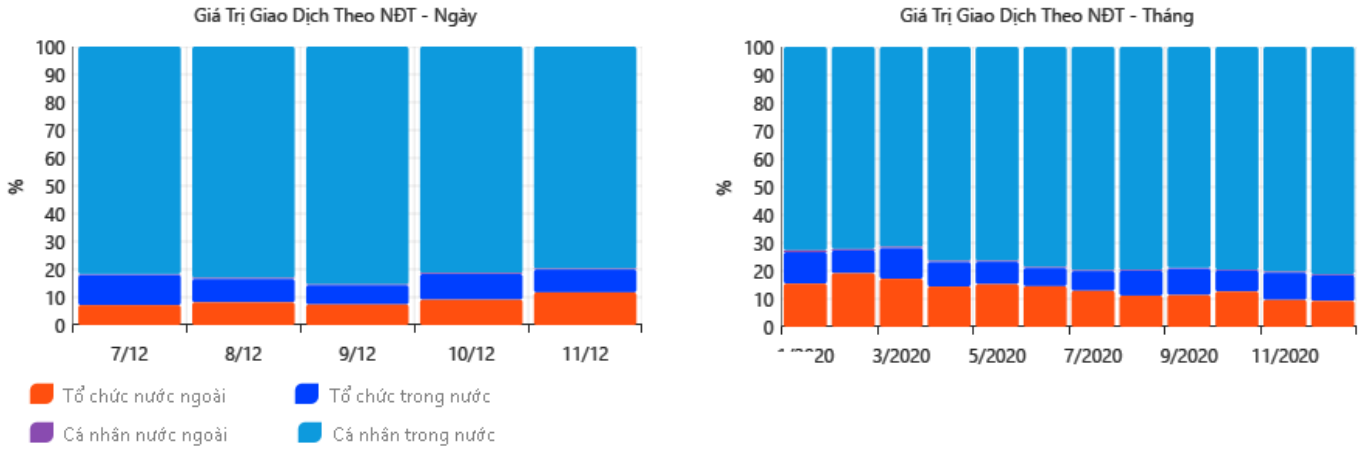


NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN



DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

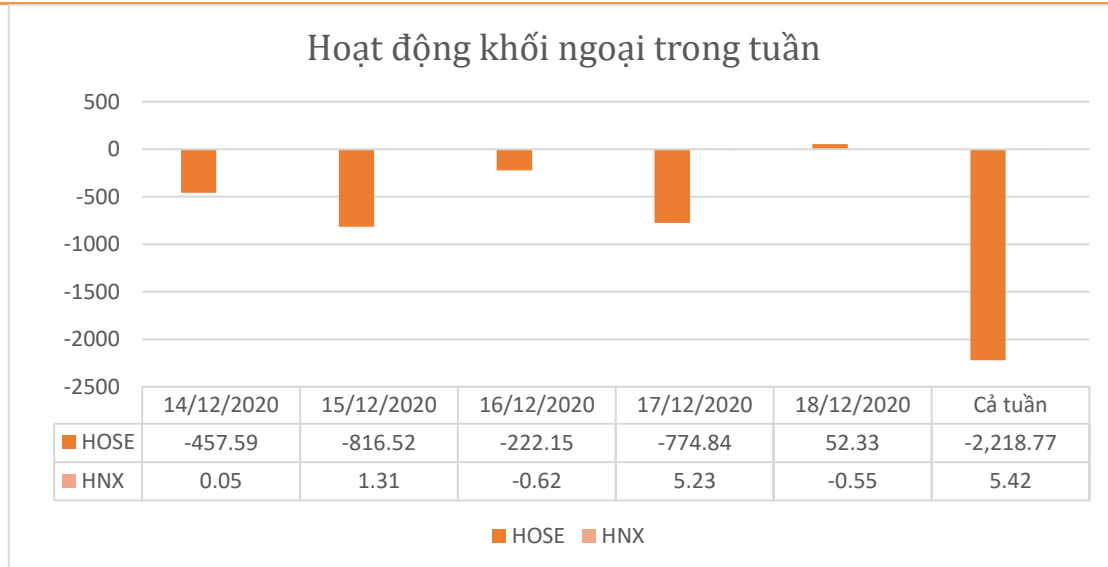
GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

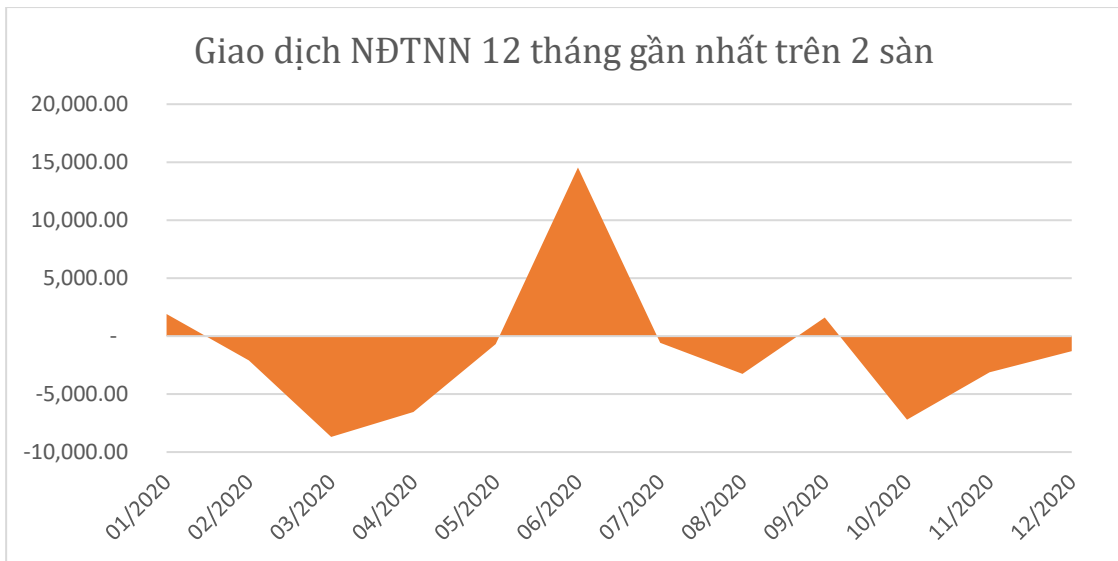


KHỐI NGOẠI

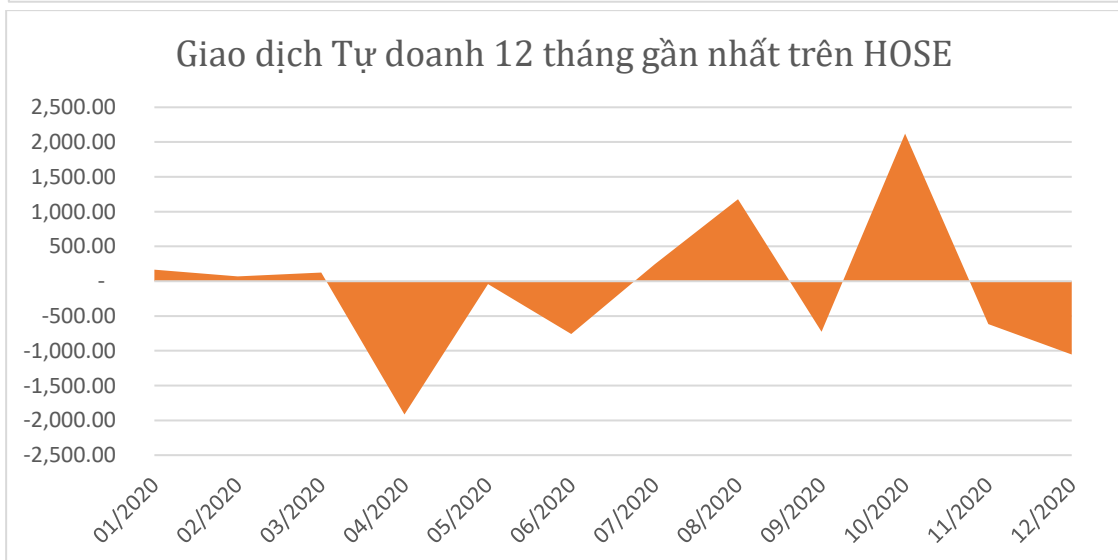
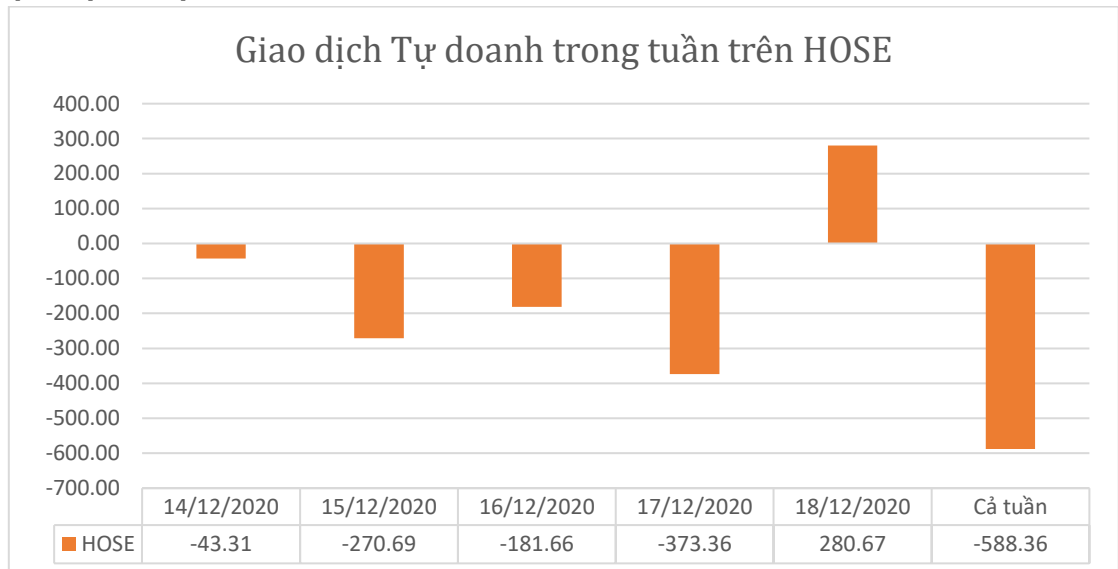
Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
FUEVFNVD	3.73%	470.49	TMS	32.59%	546.53
BID	2.62%	167.32	VNM	-1.95%	414.20
TPB	11.66%	118.46	HPG	-0.52%	399.44
FUESSVFL	6.83%	94.49	VRE	5.42%	219.68
HDG	10.30%	72.74	SSI	13.80%	210.05

Hoạt động khối ngoại trong tuần



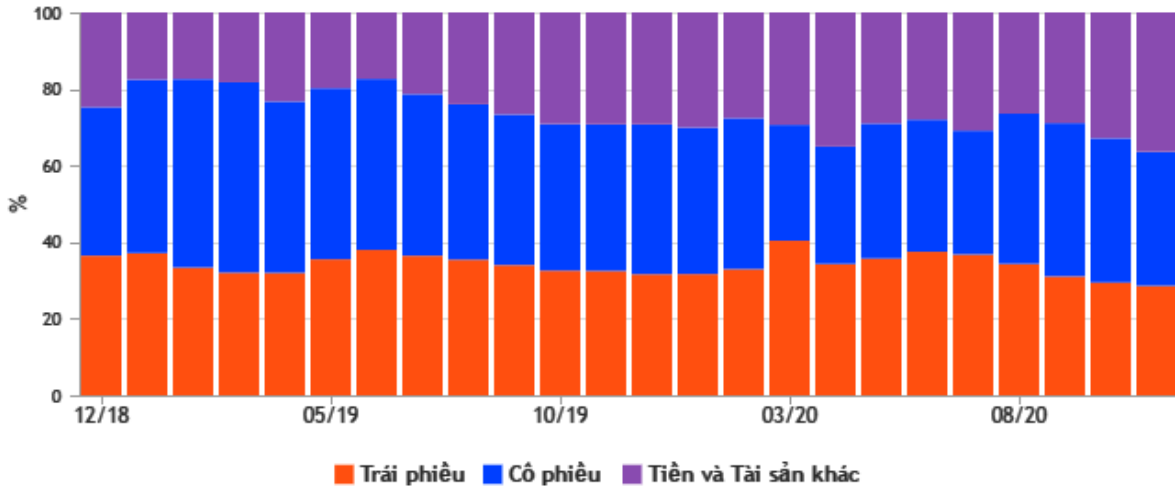


HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

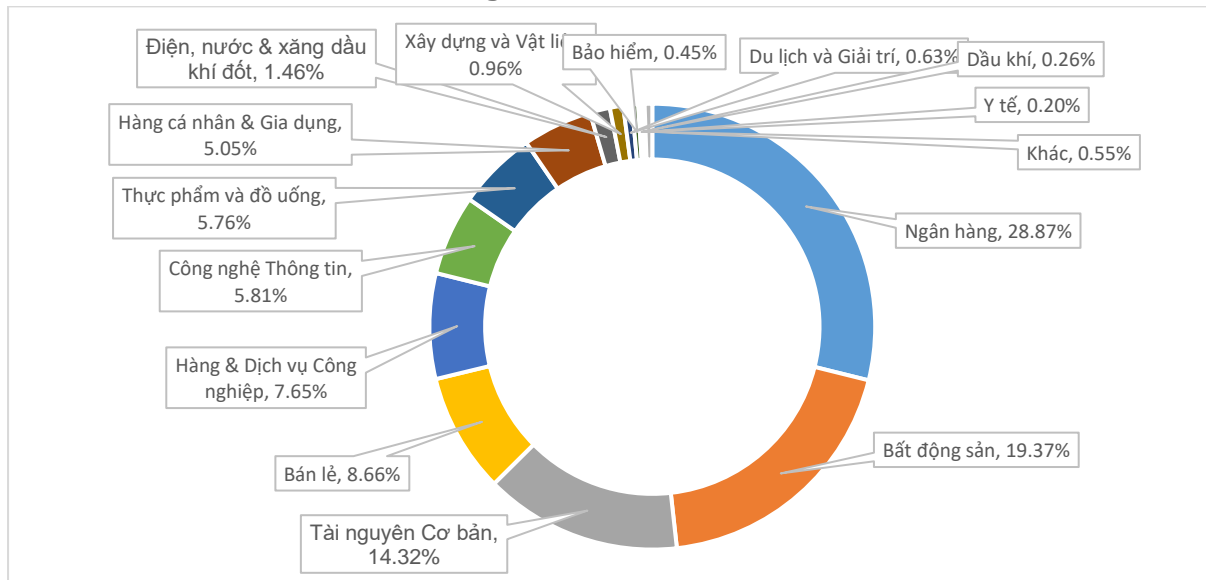


TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)

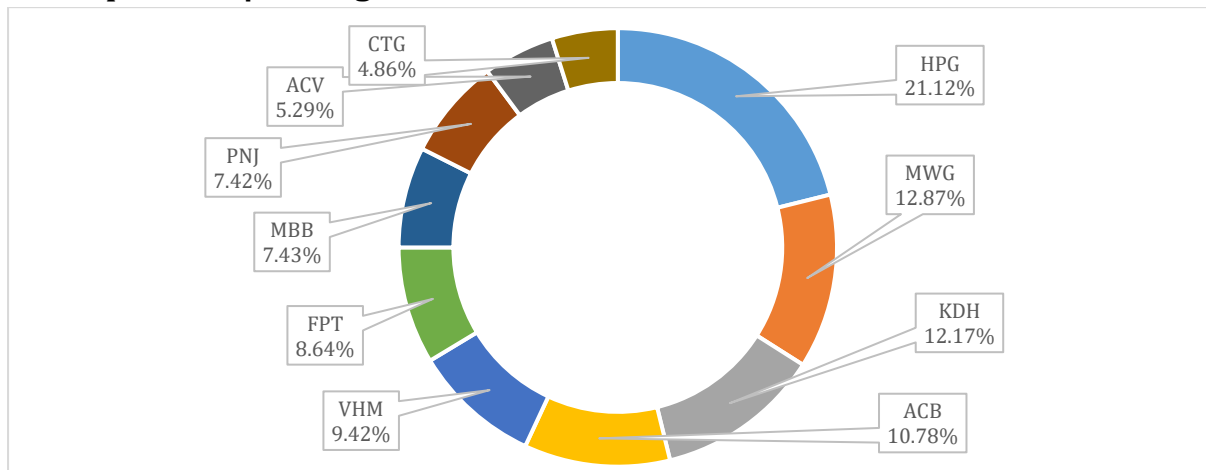
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
sPDR	HSX	Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	21/12/20	22/12/20	21/12/20
KTL	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (977,6đ/cp)	21/12/20	22/12/20	06/01/21
VCB	HSX	Trả cổ tức năm 2019 (800 đ/cp)	21/12/20	22/12/20	08/01/21
SHI	HSX	Giao dịch 4.337.746 cp niêm yết bổ sung		09/12/20	21/12/20
TPB	HSX	Niêm yết bổ sung 215.082.516 cp		21/12/20	21/12/20
TN1	HSX	Niêm yết bổ sung 3.850.000 cp		21/12/20	21/12/20
DHC	HSX	Giao dịch 2.239.000 cp niêm yết bổ sung			21/12/20
PGT	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	21/12/20	22/12/20	21/12/20
CNG	HSX	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2020	21/12/20	22/12/20	07/01/21
SMB	HSX	Chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2020 (1.000 đ/cp)	22/12/20	23/12/20	04/01/21
VCI	HSX	Chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 (1.000 đ/cp)	22/12/20	23/12/20	31/12/20
BHN	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	22/12/20	23/12/20	22/12/20
POW	HSX	ĐHĐCĐ bất thường 2020			22/12/20
SFI	HSX	Giao dịch 590.007 cp niêm yết bổ sung			22/12/20
FOX	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000đ/cp)	23/12/20	24/12/20	22/01/21
DCM	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	23/12/20	24/12/20	23/12/20
HAB	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021	23/12/20	24/12/20	23/12/20
C4G	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	23/12/20	24/12/20	23/12/20
SHA	HSX	Giao dịch 1.516.856 cp niêm yết bổ sung		16/12/20	24/12/20
TVS	HSX	Giao dịch 8.110.474 cp niêm yết bổ sung		15/12/20	24/12/20
MDN	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.200đ/cp)	24/12/20	25/12/20	11/01/21
CMD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500đ/cp)	24/12/20	25/12/20	11/01/21
CDC	HSX	Thưởng cp (tỷ lệ 5:2)	24/12/20	25/12/20	24/12/20
HSL	HSX	Giao dịch 1.417.188 cp niêm yết bổ sung		15/12/20	24/12/20
APT	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	24/12/20	25/12/20	24/12/20
HNG	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	24/12/20	25/12/20	24/12/20
HDB	HSX	Giao dịch 338.072.453 cp niêm yết bổ sung		18/12/20	24/12/20
VCC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	24/12/20	25/12/20	15/01/21
PLA	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	25/12/20	28/12/20	25/12/20
APF	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500đ/cp)	25/12/20	28/12/20	15/01/21
CTF	HSX	Bán ưu đãi (tỷ lệ 2:1)	25/12/20	28/12/20	25/12/20
GLT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600 đ/cp)	25/12/20	28/12/20	11/01/21
DIG	HSX	Tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2020	25/12/20	28/12/20	31/01/21
CC4	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	25/12/20	28/12/20	25/12/20

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đình Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696